TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 16-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Trương Thành Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 537/2023/TLST – DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ: số D P phường V thành phố R tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tạ Trung N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Quyết định về việc ủy quyền số 3527/QĐ-NHKL ngày 07/9/2023.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Anh R, sinh năm 1995

2.2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: ấp B xã T huyện C tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K) do ông Nguyễn Tạ Trung N đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T là vợ chồng. Vào ngày 24/03/2021, giữa ông R, bà T và Ngân hàng K có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322, nội dung:

Ông R, bà T có vay của Ngân hàng K số tiền: 385.000.000 đồng,

Mục đích vay: tiêu dùng,

Giải ngân ngày: 25/03/2021,

Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên,

Lãi suất vay là: 12%/năm, áp dụng đối với các Khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng từng lần này. Lãi suất vay sẽ thay đổi trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/03/2021.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

Kỳ hạn trả lãi vay: Lãi trả hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng.

Hình thức đảm bảo: để đảm bảo cho hợp đồng vay số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/03/2021 giữa Ngân hàng K và ông R, bà T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 172/21/HĐTC-BĐS/1502-9322 ngày 24/03/2021 nội dung: ông R, bà T thế chấp cho Ngân hàng K QSD theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG022498, số vào sổ cấp GCN CS05701, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 05/01/2017 đối với: Thửa đất số 3808pcl, tờ bản đồ số 03, diện tích 255m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng C và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/03/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An.

Vào ngày 25/3/2021 ông R và bà T có ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 172/KUNN và đã nhận đủ số tiền 385.000.000 đồng.

Từ khi giải ngân, ông R và bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng K tổng cộng số tiền 30.786.323 đồng, trong đó: Nợ gốc là 19.230.000 đồng, lãi trong hạn là 11.451.051 đồng, phạt chậm trả lãi là 26.245 đồng, lãi quá hạn là 79.027 đồng.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng K thông báo, yêu cầu ông R và bà T thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ông R và bà T đã không thanh toán nợ đúng hạn.

Do đó Ngân hàng K khởi kiện ông R và bà T yêu cầu:

Buộc Ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2025: 599.720.737 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/03/2021 từ ngày 17/01/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 172/21/HĐTC-BĐS/1502-9322 ngày 24/03/2021 và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K, cụ thể: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG022498, số vào sổ cấp GCN CS05701, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 05/01/2017 với các đặc điểm cụ thể: Thửa đất số 3808pcl, tờ bản đồ số 03, diện tích 255m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T vắng mặt tại phiên toà, không có bản tự khai nội dung sự việc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tống đạt về việc thụ lý vụ án cho ông R và bà T biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nhưng ông R, bà T không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông R và bà T là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Ngày 24/3/2021, ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 với Ngân hàng K để vay số tiền 385.000.000 đồng. Do ông R và bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng K khởi kiện. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, ông R và bà T vắng mặt không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/3/2021, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/3/2021. Do ông R, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu thanh toán làm phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Do ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh của Công an xã T xác nhận ông R và bà T có hộ khẩu thường trú tại ấp B xã T, huyện C, hiện đang sinh sống tại địa phương. Do đó Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông R và bà T. Ông R và bà T đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tạ Trung N đại diện Ngân hàng K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N, ông R và bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/3/2021; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 172/KUNN ngày 25/3/2021 giữa Ngân hàng K với ông R, bà T được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Tại điểm j khoản 1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K và ông R, bà T có thỏa thuận: Thu hồi trước hạn các khoản phải trả: Bên B vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ và đúng hạn các thỏa thuận trong HĐTD này.

Tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.

Tại Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định: Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong thỏa thuận cho vay và/hoặc hợp đồng bảo đảm tiền vay. Khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong thỏa thuận cho vay, tổ chức tín dụng phải thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/03/2021 đã ký kết. Ông Nguyễn Anh R và

bà Nguyễn Thị Huỳnh T không trả nợ gốc và lãi đúng theo thỏa thuận, thể hiện qua bảng kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, yêu cầu ông R và bà T thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, ông R và bà T vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng K yêu cầu ông R và bà T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng số tiền 599.720.737 đồng trong đó gồm: nợ gốc: 365.770.000 đồng, lãi trong hạn: 114.955.670 đồng, phạt chậm trả lãi: 23.251.015 đồng, lãi quá hạn 95.744.052 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/01/2025 cho đến khi ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T trả hết nợ cho Ngân hàng K theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 172/21/HĐTD/1502-9322 ngày 24/3/2021.

Thấy rằng việc ông R, bà T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng K theo thỏa thuận trả nợ hàng tháng đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông R, bà T. Ông R, bà T đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 172/21/HĐTC-BĐS/1502-9322 ngày 24/03/2021 và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K, cụ thể: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG022498, số vào sổ cấp GCN CS05701, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 05/01/2017 với các đặc điểm cụ thể: Thửa đất số 3808pcl, tờ bản đồ số 03, diện tích 255m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Long An và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày 24/3/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 10 Hợp đồng thế chấp số 172/21/HĐTC-BĐS/1502-9322 ngày 24/03/2021 được ký kết giữa Ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T với Ngân hàng K thì tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là có căn cứ.

[3] Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: tổng cộng 15.400.000 đồng nên buộc ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải chịu toàn bộ. Số tiền này Ngân hàng K đã tạm nộp, do đó buộc ông R và bà T phải liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng K số tiền 15.400.000 đồng.

Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP K được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207, 227, 228, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T.

Buộc ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 599.720.737 đồng trong đó gồm: nợ gốc: 365.770.000 đồng, lãi trong hạn: 114.955.670 đồng, phạt chậm trả lãi: 23.251.015 đồng, lãi quá hạn 95.744.052 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp số 172/21/HĐTC-BĐS/1502-9322 ngày 24/03/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Nguyễn Anh R, bà Nguyễn Thị Huỳnh T đối với thửa đất số 3808pcl, tờ bản đồ số 03, diện tích 255m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Long An và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày 24/3/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An. Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà ông Nguyễn Anh R, bà Nguyễn Thị Huỳnh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trên thì Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 3808pcl, tờ bản đồ số 03 đã thế chấp được phát mãi để đảm bảo thi hành án đối với số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải liên đới hoàn trả hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 15.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Anh R và bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải liên đới chịu 27.988.829 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.895.000 đồng theo biên lai thu số 0002676 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Án văn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thùy Diễm